

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 231/2025/DS-ST

Ngày: 25 - 6 - 2025

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Tron

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1049/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hui, đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Y, sinh năm 1971; Cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Thái L (Vắng mặt);

Bà Nguyễn Thị M (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Y trình bày:

- Ngày 21/8/2023 bà cho vợ chồng ông Trần Thái L, bà Nguyễn Thị M mượn số tiền 100.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn mượn 03 tháng. Do vợ chồng ông L làm thuê cho bà nhiều năm (10 năm), sống tại nhà của bà nên bà tin tưởng cho vợ chồng ông L mượn tiền, vợ chồng ông L viết biên nhận cho bà giữ với sự chứng kiến của những người làm thuê khác cho bà là bà Nguyễn Thị Q, bà Mai Thị V. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông L trả số tiền này.

- Ngày 29/7/2023 bà mở dây hui loại 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, tổng cộng 25 phần. Vợ chồng ông L tham gia 01 phần (Danh sách hui ghi tên M, thứ tự 19), đến kỳ thứ 4 thì vợ chồng ông L hót hui được số tiền 80.000.000 đồng, bà đã giao tiền hui đầy đủ cho vợ chồng ông L. Sau khi hót hui, vợ chồng

ông L đóng hui chết được kỳ thứ 5, từ kỳ thứ 6 thì không đóng hui chết cho bà đến nay. Dây hui đến tháng 8/2025 ăl thì măn. Vợ chồng ông L đã vi phạm nghĩa vụ đóng hui chết 21 kỳ, bằng số tiền 105.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông L trả số tiền này.

Tổng số tiền bà yêu cầu vợ chồng ông L trả là 205.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Trần Thái L, bà Nguyễn Thị M: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L, bà M để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng ông L, bà M không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông L, bà M đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn ông Trần Thái L, bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà M.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Y về việc đòi bị đơn ông Trần Thái L, bà Nguyễn Thị M trả tổng số tiền 205.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn bà Y cung cấp tài liệu, chứng cứ là biên nhận đề ngày 21/8/2023 có nội dung: “Bà Nguyễn Thị M có nhận của chị Phan Thị Y số tiền là một trăm triệu – bằng chữ 100.000.000đ, ký tên Muộn” và danh sách hui mở ngày 29/7/2023.

Bị đơn ông L, bà M đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Y.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Do ông L, bà M không phản đối những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà bà Y đưa ra nên bà Y không phải chứng minh. Như vậy, việc ông L, bà M còn nợ bà Y tiền hui 105.000.000 đồng và tiền mượn 100.000.000 đồng là thực tế có xảy ra, do đó cần buộc ông L, bà M trả cho bà Y là phù hợp.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Y được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn ông L, bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 10.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Y.

Buộc ông Trần Thái L và bà Nguyễn Thị M trả cho bà Phan Thị Y số tiền 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng).

2. Về án phí:

- Ông Trần Thái L và bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí số tiền 10.250.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), chưa nộp.

- Bà Phan Thị Y không phải chịu án phí. Ngày 05/12/2024 bà Y đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 5.125.000 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được nhận lại.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Phan Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Trần Thái L, bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà